

Số: 4571/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2015

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK (Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh) tại thông báo số 892/TB-PTPLHCM ngày 25/04/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Tấm plastic dùng làm bao vỏ điện thoại di động (PU LEATHER-POLYURETHANE), Khổ 1.4m (Mục 1).

2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH Coreka Partners; địa chỉ: KCN Agtex Long Bình, P. Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai; mã số thuế: 3603237572.

3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10028169013/A12 ngày 23/01/2015 tại Chi cục HQ KCX Long Bình- Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Tấm nhựa Polyurethan xốp, mềm, bề mặt được gia công giả da, một mặt phủ lớp vải dệt kim tạo lông ngắn một mặt từ polyeste, định lượng 569.7 g/m², độ dày mẫu là 862.6 µm trong đó độ dày lớp plastic là 559.5µm, dạng cuộn khổ 1,4m.

5. Kết quả phân loại:

Tên thương mại: PU Leather.

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Tấm nhựa Polyurethan xốp, mềm, bề mặt

được gia công giả da, một mặt phủ lớp vải dệt kim tạo lông ngắn một mặt từ polyeste, định lượng 569.7 g/m², độ dày mẫu là 862.6 µm trong đó độ dày lớp plastic là 559.5µm, dạng cuộn khổ 1,4m.

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có thông tin.

Nhà sản xuất: Không có thông tin.

thuộc nhóm 39.21 "Tám, phiến, màng, lá, dải khác, bằng plastic", phân nhóm "- Loại xốp", phân nhóm 3921.13 "- - Từ polyurethan", mã số 3921.13.90 "- - - Loại khác" tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận: *Thanh*

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Cục HQ các tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục HQ KCX Long Bình (Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Thủy (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Thanh
Nguyễn Dương Thái